

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 20 – 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Trí; 2. Ông Y Tha Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Quang V1**; sinh ngày 07/8/1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đoàn Vũ V2**; sinh ngày 19/6/2000, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn QT, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Vũ L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 149, đường Y, buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân Hoài (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 656, đường V, phường K, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang V1 là người làm thuê lái máy đào đất cho anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ giao xe mô tô 47H1-206.94 của mình cho V1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2019, V1 rủ Đoàn Vũ V2 trộm cắp bơm tổng máy đào của anh Đ thì V2 đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V1 điều khiển xe mô tô 47H1-206.94 chở V2 đến gần chợ thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar để V2 vào 01 tiệm kim khí mua 01 lưỡi cưa sắt, 01 tuốc nơ vít làm công cụ trộm cắp tài sản và cả hai cùng đi đến rẫy cà phê thuộc thôn T, xã Q, huyện C nơi để máy đào đất của anh Đ. Tại đây, V2 dùng lưỡi cưa sắt cắt đứt ổ khóa nắp và mở được nắp cabô máy đào. V1 sử dụng cà lê có sẵn trên cabin tháo bơm tổng máy đào rồi cùng V2 khiêng bơm ra xe mô tô. V2 điều khiển xe chở V1 và bơm tổng máy đào đi về thành phố B. V1 chỉ chỗ cho V2 chở bơm tổng máy đào đến bán cho anh Nguyễn Xuân H được số tiền 5.000.000 đồng, V2 chia cho V1 2.500.000 đồng, giữ lại 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sáng ngày 25/5/2019, V1 điều khiển xe mô tô 47H1-206.94 đến nhà anh Đ để trả lại xe và đến chỗ để máy đào đất đi làm như bình thường. V1 gọi điện báo cho anh Đ biết là máy đào đất bị kẻ gian lấy trộm bơm tổng thủy lực. Anh Đ đã làm đơn trình báo Cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận: 01 bơm tổng máy đào hiệu UCHIDA HYDRAULICS, Model AP2D25LV1FS7-927-1, No 21927-98 trị giá 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố các bị cáo Trần Quang V1, Đoàn Vũ V2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Quang V1, Đoàn Vũ V2 như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình

tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V1, Đoàn Vũ V2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang V1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 14 tháng; Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ V2 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.450.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 24/5/2019 tại rẫy cà phê thuộc thôn T, xã Q, huyện C, Trần Quang V1 và Đoàn Vũ V2 cùng nhau trộm cắp tài sản là 01 bơm tống máy đào đất của anh Nguyễn Văn Đ, trị giá 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang V1 và Đoàn Vũ V2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn

gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên các bị cáo đã trộm cắp tài sản là bơm tổng máy đào đất của anh Nguyễn Văn Đ trị giá 16.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Trần Quang V1 và bị cáo Đoàn Vũ V2 phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện tội phạm nên cần phân hóa và đánh giá vai trò của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Bị cáo V1 là người rủ rê bị cáo V2 đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sử dụng xe mô tô mà bị hại cho mình mượn dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là bơm tổng của máy đào đất mà mình được thuê lái, sau khi lấy được tài sản bị cáo là người chỉ địa điểm cho bị cáo V2 mang tài sản trộm cắp đi bán. Do đó, bị cáo V1 phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo V2 là phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được bị hại viết đơn bãi nại cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Đối với anh Nguyễn Xuân H đã có hành vi mua lại 01 bơm tổng máy đào đất hiệu UCHIDA HYDRAULICS, Model AP2D25LV1FS7-927-1, No 21927-98 do Đoàn Vũ V2 mang đến. Tuy nhiên, anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại chiếc bơm tổng máy đào đất hiệu UCHIDA HYDRAULICS, Model

AP2D25LV1FS7-927-1, No 21927-98 cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với 01 lưỡi cưa sắt, 01 tuốc nơ vít các bị cáo sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản, các bị cáo đã vứt bỏ trên đường khi mang tài sản đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Vũ V2 và số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quang V1 là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có. Đây là khoản thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Quang V1 và Đoàn Vũ V2 đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 14.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 5.000.000 đồng. Ông Đ và ông H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự bồi thường của gia đình các bị cáo.

[11] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang V1, Đoàn Vũ V2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Quang V1** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Vũ V2** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Trần Quang V1, Đoàn Vũ V2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc bơm tống máy đào đất hiệu UCHIDA HYDRAULICS, Model AP2D25LV1FS7-927-1, No 21927-98 cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu của bị cáo Trần Quang V1 số tiền 450.000 đồng và của bị cáo Đoàn Vũ V2 số tiền 2.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/7/2019 giữa Công an huyện CưM'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 14.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 5.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Quang V1, Đoàn Vũ V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- UBND thị trấn B
- Bị cáo, bị hại, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VT

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thiên Lý